

THÔNG BÁO

Rút kinh nghiệm trong công tác giải quyết và kiểm sát việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp

Trên cơ sở theo dõi kết quả công tác kiểm sát và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp năm 2022 của VKSND hai cấp các tỉnh, thành phố trực thuộc TW; VKSND tối cao (Vụ 12) nhận thấy về cơ bản, các đơn vị đã thực hiện đúng quy định của pháp luật và của ngành đối với khâu công tác này; tuy nhiên vẫn còn một số tồn tại, thiếu sót cần phải trao đổi, rút kinh nghiệm; cụ thể như sau:

I. TRONG CÔNG TÁC GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI

1. Về thời hạn gửi báo cáo và cung cấp hồ sơ

Vẫn còn đơn vị thực hiện chậm hoặc không thực hiện việc gửi báo cáo và chuyển hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung khiếu nại theo yêu cầu của VKSND tối cao; chậm thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, không đúng các yêu cầu của VKSND tối cao về việc cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ để nghiên cứu, xem xét¹.

Việc chậm gửi báo cáo, chậm cung cấp hồ sơ, tài liệu là chưa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật TTHS, Quy chế về chế độ thông tin, báo cáo và quản lý công tác trong ngành Kiểm sát nhân dân (ban hành kèm theo Quyết định số 279/QĐ-VKSTC ngày 01/8/2017 của Viện trưởng VKSND tối cao) và Quy chế tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp (ban hành kèm theo Quyết định số 51/QĐ-VKSTC-V12 ngày 02/02/2016 của Viện trưởng VKSND tối cao), làm ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết khiếu nại theo luật định.

2. Về thẩm quyền

Theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự², Thông báo kết quả phân loại xử lý đơn ban đầu không phải là đối tượng bị khiếu nại, việc giải quyết khiếu nại đối với Thông báo kết quả phân loại xử lý đơn ban đầu được áp dụng theo quy định của Luật khiếu nại. Trên thực tế, vẫn còn tình trạng thụ lý và ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại đối với Thông báo kết quả phân loại đơn ban đầu của Cơ quan điều tra vẫn vi phạm về thẩm quyền theo quy định của Bộ luật TTHS và khoản 3

¹ Xây dựng báo cáo giải trình chưa đầy đủ nội dung, hồ sơ chưa đầy đủ tài liệu (VKS Bắc Kạn, Thái Nguyên, Thanh Hóa), chậm gửi báo cáo hơn 1 tháng (VKS Bắc Kạn, Thái Nguyên), cá biệt có đơn vị chậm gửi hồ sơ hơn 3 tháng (VKS Thanh Hóa).

² Điều 470 Bộ luật TTHS "1. Quyết định tố tụng có thể bị khiếu nại là các quyết định của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện trưởng, Phó Viện trưởng Viện kiểm sát, ...".



Điều 5 Thông tư liên tịch số 02/2018/TTLT-VKSTC-TATC-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT ngày 05 tháng 9 năm 2018 (sau đây gọi tắt là TTLT số 02). Ngoài ra, vẫn còn việc ký ban hành Quyết định phê chuẩn Quyết định thay đổi quyết định khởi tố bị can và Quyết định giải quyết khiếu nại đều do một đồng chí Phó Viện trưởng VKSND cấp tỉnh³ thực hiện (vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 41, Khoản 1 Điều 475 Bộ luật TTHS).

3. Về điều kiện thụ lý giải quyết khiếu nại

Theo quy định (tại khoản 2 Điều 5 TTLT số 02) thì chỉ thụ lý giải quyết khiếu nại khi thoả mãn đầy đủ 6 nội dung, trong đó có nội dung quy định về thời hiệu khiếu nại⁴; tuy nhiên vẫn còn VKS thụ lý giải quyết khiếu nại khi đã hết thời hiệu khiếu nại. Trong trường hợp này, VKS phải ban hành Thông báo không thụ lý đơn khiếu nại, trả lại đơn và nêu rõ lý do không thụ lý (áp dụng Mẫu số 05 TTLT số 02).

4. Về trình tự thủ tục

Khi giải quyết khiếu nại, VKS chỉ ban hành Công văn về việc trả lời đơn cho các bị can, không ban hành thông báo thụ lý khiếu nại; không có văn bản giải trình của người bị khiếu nại, không ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại là vi phạm quy định của Bộ luật TTHS; Điều 4 và điểm g khoản 1 Điều 7 TTLT số 02; khoản 2 Điều 5, khoản 1 Điều 6, khoản 1 Điều 10 Quy định về quy trình giải quyết khiếu nại, tố cáo; kiểm tra quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp (ban hành kèm theo Quyết định số 546/QĐ-VKSTC ngày 03/12/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao).

5. Về nội dung ghi trong Quyết định giải quyết khiếu nại

5.1. Áp dụng sai điều luật

Trường hợp bị can khiếu nại quyết định khởi tố bị can của Cơ quan CSĐT, Viện kiểm sát cùng cấp đã áp dụng Điều 476 Bộ luật TTHS trong quyết định giải quyết khiếu nại là không đúng, bởi lẽ quyết định khởi tố bị can là quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra nên phải áp dụng Điều 475 Bộ luật TTHS để giải quyết⁵.

5.2. Không chấp hành đúng hướng dẫn mẫu quyết định giải quyết khiếu nại

Theo biểu Mẫu số 09 ban hành kèm theo TTLT số 02 thì nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại phải bao gồm: nội dung giải quyết khiếu nại, tố cáo (Giữ nguyên, sửa đổi hoặc hủy bỏ một phần hay toàn bộ quyết định bị khiếu nại; Chấp nhận toàn bộ, chấp nhận một phần hay bác đơn khiếu nại, tố cáo); Tên cơ quan có nghĩa vụ thi hành quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo. Tuy nhiên, vẫn còn đơn vị không ghi không đầy đủ nội dung giải quyết khiếu nại, tố cáo, (chỉ ghi nội dung

³ VKSND tỉnh Thanh Hóa

⁴ “2. Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng trong thời hiệu theo quy định tại Điều 471 Bộ luật Tố tụng hình sự: trường hợp khiếu nại quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu thì thời hiệu khiếu nại là 03 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu”

⁵ VKSND tỉnh Bắc Kạn

hủy bỏ quyết định bị khiếu nại, không ghi bác đơn khiếu nại⁶); ghi sai cơ quan có trách nhiệm thi hành quyết định giải quyết khiếu nại⁷.

II. TRONG CÔNG TÁC KIỂM TRA, XEM XÉT LẠI QUYẾT ĐỊNH GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI ĐÃ CÓ HIỆU LỰC PHÁP LUẬT

Vẫn còn có đơn vị thực hiện chưa đúng hướng dẫn sử dụng các biểu mẫu trong danh mục biểu mẫu công tác kiểm sát và giải quyết khiếu nại tố cáo trong hoạt động tư pháp của ngành kiểm sát nhân dân ban hành kèm theo Quyết định số 204/QĐ-VKSSTC ngày 01/6/2017⁸ của Viện trưởng VKSND tối cao (gọi tắt là danh mục biểu mẫu 204)

1. Mẫu số 24: Kết luận kiểm tra đối với Quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật

Trong nội dung của Kết luận kiểm tra yêu cầu đơn vị nhận xét, đánh giá toàn diện về việc giải quyết đơn khiếu nại như thời hạn, thời hiệu, thẩm quyền, trình tự, thủ tục, nội dung... có chấp hành theo quy định của pháp luật hay không? Do đó, trong Kết luận kiểm tra của VKS⁹ phải khẳng định rõ quyết định giải quyết khiếu nại có vi phạm pháp luật đến mức phải hủy bỏ để áp dụng mẫu biểu số 24.

2. Mẫu số 26: Quyết định hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật

Theo hướng dẫn của Mẫu số 26 thì đơn vị phải *Ghi tóm tắt nội dung khiếu nại; kết quả nghiên cứu, đánh giá, nhận xét về quyết định giải quyết khiếu nại...*

Thực tế, có VKSND cấp tỉnh qua kiểm tra phát hiện Quyết định giải quyết khiếu nại có vi phạm, không đảm bảo căn cứ pháp luật nên phần *Quyết định* đã hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại của VKSND cấp dưới; tuy nhiên không chỉ ra những yêu cầu tiếp theo đối với VKSND cấp huyện khi hủy bỏ Quyết định giải quyết khiếu nại của đơn vị, điều này gây khó khăn cho các cơ quan tổ tụng cấp dưới khi triển khai thực hiện Quyết định của VKSND cấp tỉnh¹⁰.

III. TRONG VIỆC CHẤP HÀNH CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Đối với Báo cáo công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp (từ 01/10/2021 đến 31/7/2022)

⁶ VKSND tỉnh Điện Biên, Yên Bái.

⁷ VKSND tỉnh Bắc Kạn

⁸ VKSND tỉnh Điện Biên

⁹ VKSND tỉnh Điện Biên

¹⁰ VKSND tỉnh Điện Biên, Phú Thọ

Việc xây dựng Báo cáo Quốc hội không đảm bảo nội dung theo đề cương¹¹ và gửi chậm¹², ảnh hưởng đến việc tổng hợp, báo cáo chung của toàn Ngành; không thực hiện đúng thẩm quyền ký báo cáo¹³ theo quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 01/2018/TTLT-VKSTC-TATC-BCA-BQP-BTP-BTC-BNN&PTNT ngày 05/4/2018.

2. Đối với Báo cáo công tác tháng, Báo cáo sơ kết công tác 6 tháng đầu năm 2022

Vẫn còn một số tồn tại về Thể thức văn bản, như Tên đơn vị ban hành báo cáo chưa đúng¹⁴; thiếu tên cơ quan chủ quản trực tiếp¹⁵; **hoặc** gửi chậm¹⁶; **hoặc** không gửi Báo cáo tháng¹⁷; **hoặc** sai quyền hạn của người ký¹⁸.

3. Đối với Báo cáo chuyên đề

Còn một số đơn vị chưa quan tâm chấp hành thời hạn gửi báo cáo chuyên đề do Lãnh đạo VKSND tối cao yêu cầu (gửi chậm trên 10 ngày)¹⁹.

Ngoài ra, còn có VKSND cấp tỉnh²⁰ xây dựng báo cáo kết quả công tác tháng gộp chung cả kết quả công tác thanh tra và khiếu tố vào mẫu số 01/TTr (ban hành kèm theo Quyết định số 108/QĐ-VKSTC ngày 16/4/2020 của Viện trưởng VKSND tối cao về việc ban hành hệ thống mẫu trong hoạt động của Thanh tra Viện kiểm sát nhân dân) để gửi đồng thời cho cả hai đơn vị (Thanh tra VKSTC và Vụ 12) nên không đảm bảo các tiêu chí quy định theo yêu cầu của Quyết định 386/QĐ-VKSTC ngày 10/10/2017 của Viện trưởng VKSND tối cao về việc ban hành Hệ thống mẫu báo cáo tổng hợp và Hướng dẫn xây dựng báo cáo công tác trong ngành Kiểm sát

¹¹ VKSND tỉnh Cao Bằng; Tuyên Quang; Phú Thọ

+ Thiếu nội dung công tác giải quyết đơn do các cơ quan Đảng, Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc hội, Đại biểu Quốc hội chuyển đến: VKS Hải Phòng, Phú Thọ, Hải Dương, Quảng Bình, Bình Định, Bến Tre, Trà Vinh;

+ Thiếu nội dung kết quả công tác kiểm tra quyết định giải quyết đơn đã có hiệu lực pháp luật: VKS Tuyên Quang, Bình Định, Long An;

+ Thiếu nội dung dự báo tình hình khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp thời gian tới: VKS Tuyên Quang, Phú Thọ, Thái Bình, Khánh Hòa, Vũng Tàu, Trà Vinh.

¹² VKS Quảng Ngãi, Cao Bằng, Hòa Bình, Lạng Sơn, Nam Định, Hà Nội, Thái Bình, Thái Nguyên, Quảng Nam, Bình Thuận, Ninh Thuận, Đắk Nông, Hậu Giang.

¹³ Chức vụ người ký báo cáo của VKS tỉnh Hà Tĩnh là “Trưởng phòng Thanh tra – Khiếu tố”

¹⁴ VKS Cao Bằng, Bắc Giang, Điện Biên, Ninh Bình, Kon Tum, Tây Ninh (đơn vị Thanh tra – Khiếu tố xây dựng).

¹⁵ VKSND tỉnh Lâm Đồng;

¹⁶ Báo cáo sơ kết: VKS Long An, Quảng Ngãi, Vĩnh Phúc, Đồng Nai ...

- Báo cáo tháng 6/2022: VKS Hải Dương, Thái Bình, Vĩnh Phúc, Quảng Ngãi, Đắk Lắk, Phú Yên, Khánh Hòa, An Giang, Bến Tre, Bình Thuận, Đồng Nai, Đồng Tháp;

- Báo cáo tháng 7/2022: VKS Thái Bình, Vĩnh Phúc, Yên Bái, Quảng Ngãi, Phú Yên, Đắk Lắk, Bà Rịa Vũng Tàu, Bình Thuận, Cà Mau, Lâm Đồng, Hà Nội;

- Báo cáo tháng 8/2022: VKS TP. Hà Nội, Thái Bình, Vĩnh Phúc, Khánh Hòa, Đắk Lắk, An Giang, Bến Tre, Đắk Nông, Long An. ...

¹⁷ VKS Bắc Ninh, Hà Giang, Phú Thọ, Thanh Hóa, TP Hồ Chí Minh (tháng 6, 7, 8 năm 2022); Cà Mau, Vĩnh Long (tháng 6/2022); Gia Lai, Hòa Bình, Thái Nguyên (tháng 7/2022); Điện Biên, Hà Giang, Quảng Ngãi, Bình Định, Bình Thuận, Đồng Tháp, Ninh Thuận (tháng 8/2022);

¹⁸ Báo cáo của VKSND tỉnh Cao Bằng ký “TL.Viện trưởng” trong khi tên cơ quan xây dựng văn bản là Thanh Tra - Khiếu tố.

¹⁹ Báo cáo: “Rà soát, thống kê số lượng và đánh giá chất lượng thực hiện quyền kháng nghị, kiến nghị trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của VKSND” có hạn gửi về VKSND tối cao trước 29/4/2022 nhưng đến ngày 09/5/2022 còn 12 đơn vị chưa gửi là: VKSND tỉnh Hà Giang, TP. Hà Nội, Hà Tĩnh, Hải Dương, Hưng Yên, Lào Cai, Sơn La, Quảng Bình, Quảng Nam, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đắk Nông, Kiên Giang.

²⁰ VKSND tỉnh: Đồng Nai, Điện Biên, Tuyên Quang, Bình Thuận, Bạc Liêu (báo cáo tháng 6, 7, 8)

nhân dân; theo đó Báo cáo chỉ đơn thuần nêu số liệu, không đánh giá tình hình, phương hướng, nhiệm vụ công tác tháng tiếp theo; làm ảnh hưởng đến việc tổng hợp, đánh giá chung của Vụ 12.

Trên đây là một số nội dung cần rút kinh nghiệm đối với VKS cấp dưới trong công tác giải quyết và kiểm sát việc giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động tư pháp. Đề nghị đồng chí Viện trưởng VKSND các tỉnh, Thành phố trực thuộc TW chỉ đạo nghiên cứu, rút kinh nghiệm để thực hiện tốt lĩnh vực công tác này trong thời gian tiếp theo. *12/*

Nơi nhận:

- Đ/c Viện trưởng VKSTC (để b/cáo);
- Đ/c Nguyễn Duy Giảng PVT VKSTC (để b/cáo);
- VKSND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (để t/hiện);
- Lưu: VT, V12.

**TL. VIỆN TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ KIỂM SÁT VÀ
GIẢI QUYẾT ĐƠN KHIẾU NẠI TỐ CÁO
TRONG HOẠT ĐỘNG TƯ PHÁP**



Trần Hưng Bình

